

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	34,900 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	29.5%	213.2

DT thuần	2024		
	134	YoY	▲ 11.0
	tỷ VNĐ		▲ 9.3%

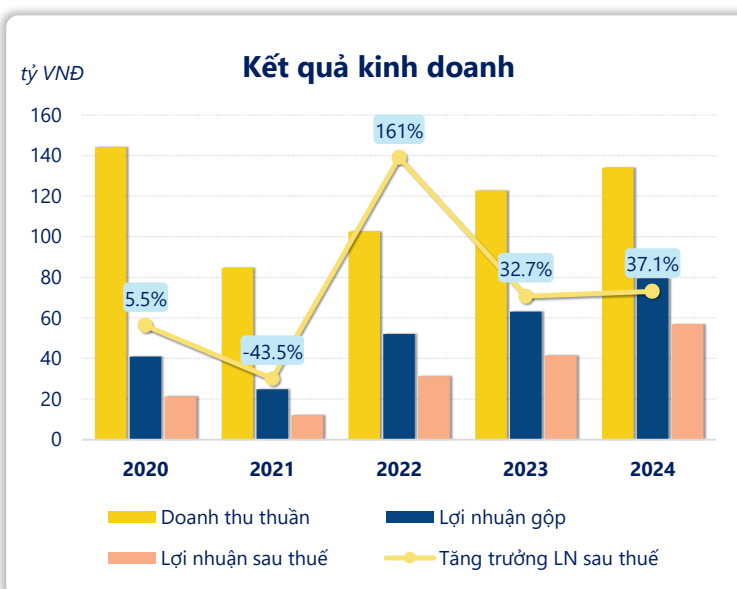
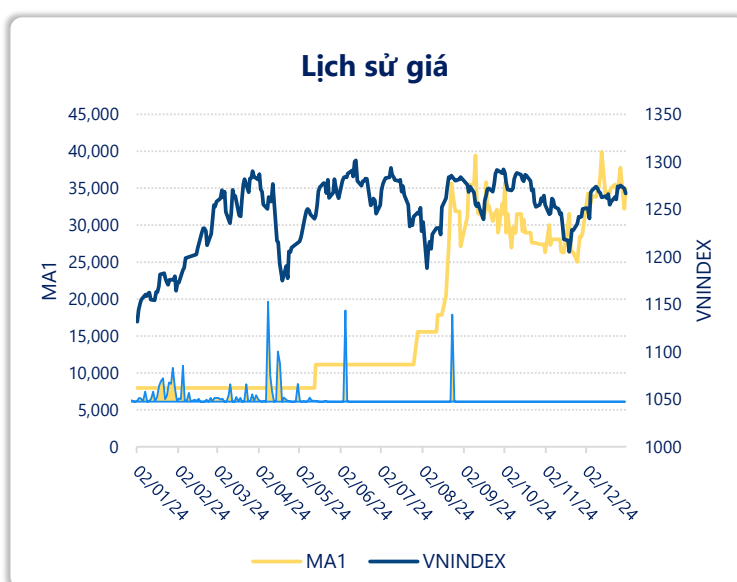
LN gộp	2024		
	79.6	YoY	▲ 16.5
	tỷ VNĐ		▲ 26.0%

LN thuần	2024		
	71.1	YoY	▲ 18.4
	tỷ VNĐ		▲ 34.8%

LN sau thuế	2024		
	56.9	YoY	▲ 15.4
	tỷ VNĐ		▲ 37.1%

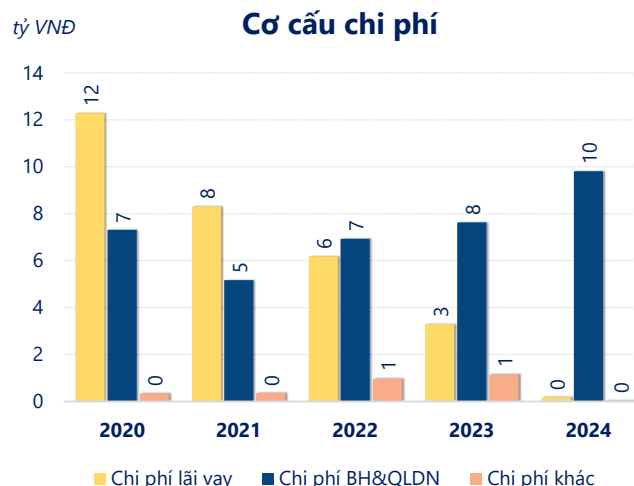
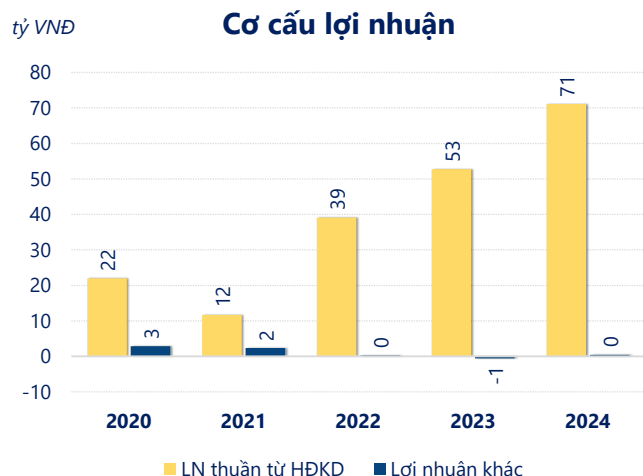
ROE	2024		
	28.3%	+/- YoY	▲ 3.3%

ROA	2024		
	22.2%	+/- YoY	▲ 5.3%



Năm **2024**, **MA1** ghi nhận doanh thu thuần **134.1** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **56.92** tỷ đồng, lần lượt **tăng 9.25%** và **tăng 37.1%** so với năm trước.

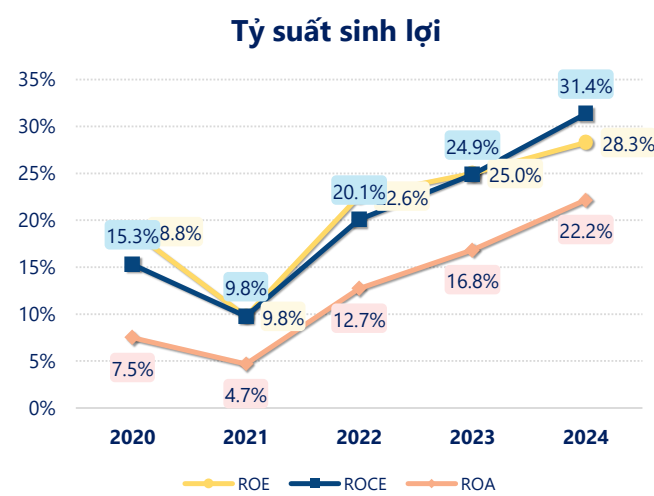
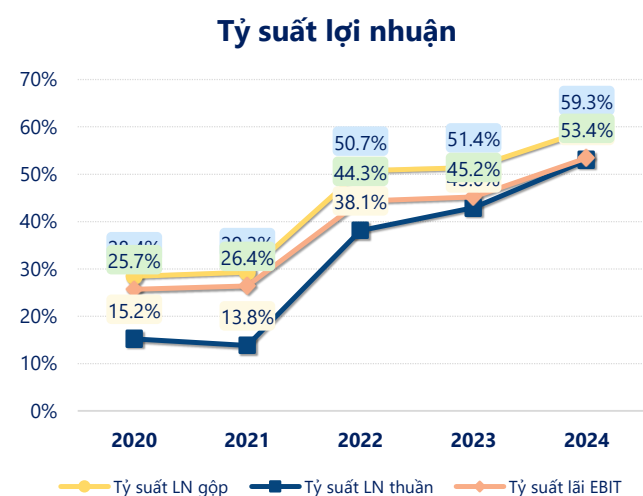
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **28.3%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **MA1** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **71.07** tỷ đồng, **tăng lên 18.33** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (39.31 tỷ đồng) là 31.77 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.19** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **9.82** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.05** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của MA1 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **28.3%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



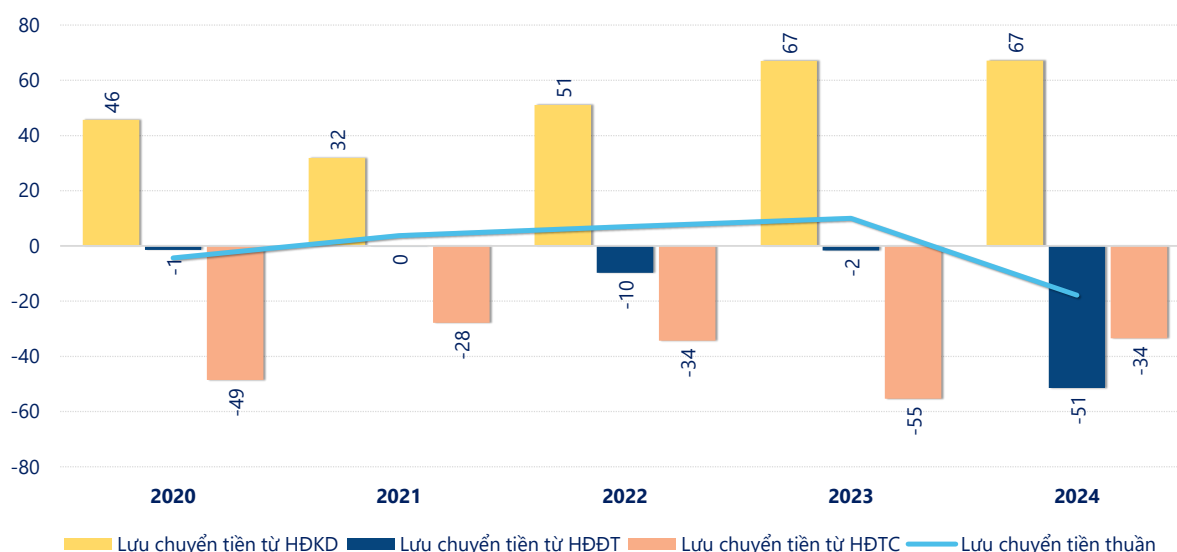
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	144	84.6	103	123	134
Giá vốn hàng bán	103	59.8	50.6	59.7	54.6
Lợi nhuận gộp	41.0	24.8	52.1	63.1	79.6
Doanh thu HĐTC	0.53	0.39	0.17	0.54	1.52
Chi phí TC	12.3	8.30	6.19	3.29	0.19
Chi phí lãi vay	12.3	8.30	6.19	3.29	0.19
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.09	0.81	0.68	0.36	0.07
Chi phí QLDN	6.22	4.36	6.26	7.27	9.75
LN thuần từ HĐKD	21.9	11.7	39.1	52.7	71.1
Lợi nhuận khác	2.84	2.33	0.21	-0.58	0.42
LN trước thuế	24.8	14.0	39.3	52.2	71.5
Lợi nhuận sau thuế	21.3	12.0	31.3	41.5	56.9
LNST của CĐ cty mẹ	21.3	12.0	31.3	41.5	56.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MA1 bằng **-17.84** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (10.00 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **67.08** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-51.42** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-33.51** tỷ đồng.